TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP - ĐỢT 3 NĂM 2018
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Đính kèm Quyết định số 264 /QĐ-CNTĐ-ĐT ngày 29 / 12 / 2018 về việc công nhận tốt nghiệp)

TT	MÃ SV	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	TỔNG TÍN CHỈ TÍCH LŨY	ĐIỂM TB TOÀN KHÓA	ĐIỂM TB TÍCH LŨY THEO TÍN CHỈ	ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI	LỚP	CHI CHÚ
1	16311TN2336	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	09/11/1998	Đồng Nai	76	8.10	8.10	Đạt	Giỏi	CT16TN1	Tiếng Nhật
2	15311DD0013	Phạm Đình Duy	Cương	Nam	24/10/1992	Khánh Hòa	71	6.60	6.60	Đạt	Trung bình	CT15DD1	Điện công nghiệp và dân dụng
3	16311TH0019	Bùi Đình	Giáp	Nam	22/12/1994	Hà Tĩnh	76	7.40	7.40	Đạt	Khá	CT16TH1	Tiếng Hàn Quốc
4	16311TH0261	Đồng Thị Thanh	Hiền	Nữ	18/07/1998	Vĩnh Phúc	76	7.50	7.50	Đạt	Khá	CT16TH2	Tiếng Hàn Quốc
5	16311TH0547	Nguyễn Thị Thu	Hoài	Nữ	18/03/1995	Hà Tĩnh	76	7.60	7.60	Đạt	Khá	CT16TH1	Tiếng Hàn Quốc
6	16311TH0462	Hứa Thị	Huệ	Nữ	18/03/1998	Đăk Lăk	76	8.40	8.40	Đạt	Giỏi	CT16TH2	Tiếng Hàn Quốc
7	16311TH0250	Đỗ Thị Thu	Huyền	Nữ	04/03/1997	Đồng Nai	76	7.80	7.80	Đạt	Khá	CT16TH2	Tiếng Hàn Quốc
8	16311TH0022	Phạm Thị	Loan	Nữ	20/11/1994	Lâm Đồng	76	8.20	8.20	Đạt	Giỏi	CT16TH1	Tiếng Hàn Quốc
9	16311TH0380	Vũ Thị Mai	Lý	Nữ	25/11/1994	Bình Thuận	76	7.50	7.50	Đạt	Khá	CT16TH2	Tiếng Hàn Quốc
10	15311KT0253	Nguyễn Thị Phương	Nga	Nữ	02/06/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	72	6.70	6.70	Đạt	Trung bình	CT15KT1	Kế toán doanh nghiệp
11	16311TH0545	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	02/11/1996	TP. Hồ Chí Minh	76	8.40	8.40	Đạt	Giỏi	CT16TH2	Tiếng Hàn Quốc
12	16311TH0432	Thái Thị	Nhung	Nữ	16/07/1998	Đăk Lăk	76	8.50	8.50	Đạt	Giỏi	CT16TH2	Tiếng Hàn Quốc
13	15511DK0012	Vương Hiệp	Phát	Nam	01/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	124	7.40	7.40	Đạt	Khá	CB15DK1	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động
14	1450CT0068	Ngô Văn	Quốc	Nam	28/06/1995	Đăk Lăk	88	7.40	7.40	Đạt	Khá	C14CT2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MÃ SV	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	TỔNG TÍN CHỈ TÍCH LŨY	ĐIỂM TB TOÀN KHÓA	ĐIỂM TB TÍCH LŨY THEO TÍN CHỈ	ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI	LỚP	CHI CHÚ
15	16311CK0376	Nguyễn Anh	Tài	Nam	21/12/1998	Bình Định	66	7.90	7.90	Đạt	Khá	CT16CK1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
16	15511DD0684	Vũ Anh	Tuấn	Nam	29/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	126	6.70	6.70	Đạt	Trung bình	CB15DD2	Điện công nghiệp và dân dụng
17	16311TH0300	Mai Ngọc Linh	Thảo	Nữ	06/06/1996	Ninh Thuận	76	8.30	8.30	Đạt	Giỏi	CT16TH2	Tiếng Hàn Quốc
18	16311TH0011	Trần Thị	Thu	Nữ	14/02/1996	Quảng Nam	76	7.30	7.30	Đạt	Khá	CT16TH1	Tiếng Hàn Quốc
19	16311TH0095	Trần Anh Việt	Thư	Nữ	16/12/1998	Quảng Trị	76	8.00	8.00	Đạt	Giỏi	CT16TH1	Tiếng Hàn Quốc
20	16311KT0455	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	04/04/1997	Quảng Ngãi	72	6.30	6.30	Đạt	Trung bình	CT16KT1	Kế toán doanh nghiệp
21	15311KT0645	Mai Thanh	Trang	Nữ	01/04/1997	Bình Định	72	6.90	6.90	Đạt	Trung bình	CT15KT1	Kế toán doanh nghiệp
22	15311KT2650	Đoàn Thị Minh	Trang	Nữ	10/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	72	7.70	7.70	Đạt	Khá	CT15KT1	Kế toán doanh nghiệp
23	16311TH0544	Phạm Thanh Bảo	Trân	Nữ	09/07/1994	TP. Hồ Chí Minh	76	8.00	8.00	Đạt	Giỏi	CT16TH2	Tiếng Hàn Quốc
24	16311TH0063	Trương Thị	Út	Nữ	15/08/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	76	7.50	7.50	Đạt	Khá	CT16TH1	Tiếng Hàn Quốc
25	15511DD0021	Lê Hoài	Vũ	Nam	19/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	126	7.10	7.10	Đạt	Khá	CB15DD1	Điện công nghiệp và dân dụng
26	16311OT0604	Nguyễn Ngọc	Vinh	Nam	20/11/1997	Đăk Lăk	64	7.70	7.70	Đạt	Khá	CT16OT2	Bảo trì và sửa chữa ôtô

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2018

TP. QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

(đã ký)

Phạm Quang Tuấn